TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2019/HS-ST
Ngày: 30-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thu;

Ông Nguyễn Văn Đức.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 219/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Nhựt D, sinh năm 1998 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký HKTT: Ấp TG, xã ĐM, huyện NH, tỉnh Cà Mau; tạm trú: X, khu phố Y, phường AP, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Bùi Thị B; có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ H (chưa đăng ký kết hôn) và một người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lâm Hoàng H, sinh năm 1978; địa chỉ: Xã ABA, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Z, khu phố A, phường AP, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Lâm Văn T, sinh năm 1996; địa chỉ: Xã ABA, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Z, khu phố A, phường AP, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1982; địa chỉ: M, khu phố BG, phường TG, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; có mặt.

3. Ông Lê Văn M, sinh năm 1969; địa chỉ: xã ĐM, huyện NH, tỉnh Cà Mau; tạm trú: N, khu phố E, phường AP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; có mặt.

4. Công ty TNHH ĐTP; địa chỉ: K, tổ S, khu phố HL2, phường TG, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H, chức vụ: Giám đốc; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Lâm Văn Nghĩa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 22/5/2019, Lê Nhựt D điều khiển xe mô tô biển số 67M7-1759 đến gặp Lâm Văn Nghĩa tại địa chỉ Z, khu phố A, phường AP, thị xã Thuận An để trả tiền cho Nghĩa và nhờ Nghĩa đi chở đồ đạc giùm. Nghĩa điều khiển xe mô tô biển số 66H9-0273 đi theo D. Khi đến trước cổng Công ty Thông Dụng thì D dừng xe và nhờ Nghĩa mượn một chiếc xe mô tô khác để D điều khiển chở đồ do xe của D yếu không chở được. N và D quay lại phòng trọ của N để D mượn xe của ông Lâm Hoàng H (Là cha ruột của N). Ông H cho D mượn chiếc xe mô tô biển số 66H1-167.55 với điều kiện một lát sau phải mang trả lại (Lúc này trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký của chiếc xe này mang tên Lâm Văn T). Sau khi mượn được xe, D và N điều khiển mỗi người một xe chạy đi. Khi đi được khoảng 15 phút thì D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của ông H nên điều khiển xe chạy nhanh về hướng phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An làm cho N không theo kịp nên bỏ về. D điều khiển xe mô tô đến khu vực Thành phố Hồ Chí Minh rồi chở bạn tên K (Không rõ lai lịch) đi chơi ở Long An. Trong quá trình sử dụng xe, D phát hiện giấy chứng nhận đăng ký của chiếc xe đang để trong cốp xe. Đến ngày 25/5/2019, D quay về lại Bình Dương và nảy sinh ý định bán chiếc xe mô tô nêu trên nên đến cửa hàng mua bán xe máy cũ Dương Gia Phát tại khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao bán chiếc xe nêu trên cho ông Nguyễn Văn D1 được số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, D tiêu xài và cho một người bạn tên Vũ (Không xác định được lai lịch, địa chỉ) vay số tiền 3.000.000đ. Ngày 31/5/2019, ông H mang xe mô tô biển số 67M7-1759 đến trả lại cho ông Lê Văn M (Cha của D) và liên lạc với D thì D nói đã mang xe của ông H đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, ông H yêu cầu D phải mang xe về trả cho ông H trong ngày 01/6/2019. Ngày 02/6/2019, D không trả xe nên ông H trình báo sự việc với Công an phường An Phú, thị xã Thuận An. Công an phường An Phú mời D làm việc sau đó chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An thụ lý theo thẩm quyền. Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 66H1-176.55; 01 giấy mua bán xe giữa Lê Nhựt D với ông Nguyễn Văn D1; 01 giấy chứng nhận đăng ký và bản phô tô giấy chứng minh nhân dân tên Lê Nhựt D.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 07/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 01 xe mô tô biển số 66H1- 176.55 trị giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 235/CT-VKS-TA ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Nhựt D về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2105: Xử phạt Lê Nhựt D mức hình phạt từ 08 tháng đến 12 tháng tù; buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn D1 số tiền 10.000.000 đồng.

Bị cáo khai: Thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan sai; sau khi mượn được xe của ông H bị cáo mới nảy sinh ý định chiếm đoạt; bị cáo chấp nhận bồi thường cho ông D1 số tiền 10.000.000 đồng. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D1 trình bày: Bị cáo mang xe đến cửa hàng nói xe này mua nhưng không làm giấy tờ, nay cần tiền muốn bán xe. Ông D1 thấy có giấy chứng nhậc đăng ký xe và người bán cũng có chứng minh nhân dân nên đồng ý mua với giá 10.000.000 đồng. Chiếc xe đã bị Công an thu hồi và trả cho bị hại, ông D1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua xe nêu trên, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn M trình bày: Ông cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô biển số 67M7-1759 để đi chơi. Hiện nay chiếc xe đang bị giữ tại Công an phường An Phú, ông Mộng không có ý kiến và yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là TNHH Đại Tuấn Phát do bà Hương đại diện không có ý kiến và yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Sau khi mượn được xe của bị hại, trên đường đi cùng Nghĩa để chở đồ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài nên tăng ga chạy đi làm cho Nghĩa không theo kịp và chiếm đoạt. Bị cáo bán chiếc xe này cho ông Nguyễn Văn D1 được số tiền 10.000.000 đồng.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý nhưng vẫn cố ý thực hiện với mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài.

Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Bản cáo trạng số 235/CT-VKS-TA ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị căn cứ vào các điều luật nêu trên để xử phạt bị cáo và về trách nhiệm dân sự là phù hợp pháp luật, phù hợp với tính chất, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Chiếc xe bị cáo chiếm đoạt là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 66H1-176.55. Quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu chiếc xe là ông Lâm Văn T, ông T giao xe cho cha là ông Lâm Văn H sử dụng thì bị chiếm đoạt. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, bị cáo đã bán cho ông Nguyễn Văn D1 lấy số tiền 10.000.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi được xe và trả lại cho ông Lâm Văn T, ông T và bị hại là ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Ông Nguyễn Văn D1 là người đã mua chiếc xe do bị cáo bán nhưng không biết đây là xe do bị cáo chiếm đoạt được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An không xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định. Đối với số tiền 10.000.000 đồng ông D1 bỏ ra để mua chiếc xe trên nay bị thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu nên ông D1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho ông D1 theo yêu cầu nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông D1 số tiền 10.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải chịu trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Nhựt D phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Nhựt D 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Nhựt D phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn D1 số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn D1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Nhựt D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Quân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.